| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**H. GÒ CÔNG ĐÔNG**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số:139/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10/5/2018.
V/v *"tranh chấp xin ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đặng Văn Lắm;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1 Ông Đặng Văn Quang

2 Bà Lê Thị Gắn

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Hữu Vĩnh – là Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Ngọc Tuyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 405/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2017 về việc "*tranh chấp xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXX - ST ngày 30 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

*1- Nguyên đơn:* Phùng Thị Y, sinh năm 1967;

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

*2- Bị đơn:* Lê Hùng T, sinh năm 1973;

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

(chị Y có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Phùng Thị Y: chị và anh Lê Hùng T chung sống từ năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã G, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn, do kinh tế khó khăn, anh T không lo làm ăn mà chỉ ăn nhậu, đánh đập chị. Từ tháng 6/2016 anh chị đã ly thân và không gặp nhau để hàn gắn tình cảm, chị xác định không còn tình cảm với chồng nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: không có;

Về tài sản chung, nợ chung: chị xác định không có.

* Anh Lê Hùng T đăng ký hộ khẩu tại ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang. Tòa án đã

tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc xin ly hôn của chị Y, theo quy định pháp luật Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án.

** Ý kiến của Viện kiểm sát:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo các văn bản tố tụng, cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: đề nghị áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Về hôn nhân, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phùng Thị Y, cho chị Y được ly hôn với anh Lê Hùng T.

Về con chung; tài sản chung; nợ chung không có nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phùng Thị Y có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Hùng T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai để dự phiên tòa, nhưng chị vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng. Do đó, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Y, anh T.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa chị Y, anh T trên cơ sở tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã G, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01/2014, Quyển số I/2014 ngày 17/01/2014 là hôn nhân hợp pháp. Nay chị Y có yêu cầu ly hôn nên xem xét giải quyết theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị Y thấy rằng: anh, chị tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn ngày 17/01/2014, quá trình chung sống hạnh phúc khoảng thời gian hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không lo làm ăn, mà hay nhậu và đánh đập chị Y. Anh, chị ly thân từ tháng 6/2016 đến nay không liên lạc để trao đổi hàn gắn tình cảm. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Y đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt. Đối với anh T, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không đến tòa để trình bày ý kiến, chứng tỏ anh T không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình. Xét thấy, mâu thuẫn của anh, chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Y được ly hôn với anh T là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung chị Y xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: chị Y là nguyên đơn trong vụ án xin ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[6] Qua ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang về quan điểm giải quyết vụ án có căn cứ, phù hợp với quan điểm Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

*- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;*

*- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;*

*- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phùng Thị Y.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Phùng Thị Y được ly hôn với anh Lê Hùng T.

2. Về nuôi con chung: không có

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: không có.

4. Về án phí: chị Phùng Thị Y phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 45350 ngày 30/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông. Như vậy chị Y đã nộp đủ án phí.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sư; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Phùng Thị Y, anh Lê Hùng T có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện GCĐ;
- C.C THADS huyện GCĐ;
- Các đương sự;
- UBND phường A, TX.G, TG;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Văn Lắm**